

Phiếu 03/DL-NN

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ KHÁCH VIỆT NAM ĐI DU LỊCH NƯỚC
NGOÀI**
*(Hỏi đối với người từ 15 tuổi trở lên có đi du lịch nước ngoài từ 01/01/[NĂM ĐIỀU TRA]
đến thời điểm điều tra)*

*(Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được thực hiện theo Quyết định số
1704/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
được sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê)*

**PHẦN A: CÂU HỎI CHUNG: Thông tin chi tiết về chuyến đi nước ngoài đến
[LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO] vào tháng [LINK THÁNG
CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]?**

Câu 1. Phương tiện chính [TÊN] sử dụng cho chuyến đi?

*(Phương tiện chính là phương tiện sử dụng trên quãng đường di chuyển dài nhất của cả
chuyến đi)*

- 1. MÁY BAY ☐
- 2. Ô TÔ ☐
- 3. TÀU HỎA ☐
- 4. TÀU THỦY ☐
- 5. PHƯƠNG TIỆN KHÁC ☐

Câu 1.1: Mục đích chính chuyến đi này của [TÊN]?

- 1. THAM QUAN, NGHỈ DƯỠNG ☐
- 2. ĐI CÔNG TÁC/HỘI NGHỊ, HỘI THẢO/THÔNG TIN, BÁO CHÍ ☐
- 3. LỄ HỘI, TÍN NGƯỠNG ☐
- 4. ĐI CHỮA BỆNH ☐
- 5. ĐI HỌC/ĐÀO TẠO ☐
- 6. THĂM THÂN ☐

Câu 2. Chuyến đi của [TÊN] là đi theo tour hay tự tổ chức?

- 1. THEO TOUR ☐

2. TỰ TỔ CHỨC ☐

Câu 3. Ai là người quyết định cho chuyến đi của [TÊN]?

1. BẢN THÂN ☐

2. NGƯỜI THÂN ☐

3. BẠN BÈ ☐

4. KHÁC ☐

Câu 4. Nguồn thông tin nào mà [TÊN] biết đến điểm du lịch này?

1. BẠN BÈ, NGƯỜI THÂN ☐

2. SÁCH BÁO, TẠP CHÍ ☐

3. INTERNET ☐

4. CÔNG TY DU LỊCH ☐

5. TI VI ☐

6. ĐƯỢC MỜI/CỦ ĐI ☐

7. KHÁC (GHI RÕ) ☐

Câu 4.1. Nghề nghiệp của [TÊN]?

1. THƯƠNG GIA ☐

2. NHÀ BÁO ☐

3. GIÁO SƯ, GIÁO VIÊN ☐

4. KIẾN TRÚC SƯ, BÁC SĨ, DƯỢC SĨ ☐

5. HƯU TRÍ ☐

6. HỌC SINH, SINH VIÊN ☐

7. CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ☐

8. CÔNG NHÂN ☐

9. NÔNG DÂN ☐

10. KHÁC (GHI RÕ) ☐

Câu 5. Số ngày/đêm và loại cơ sở lưu trú mà [TÊN] đã ở lại?

Hiển thị từng nước đến từ thông tin câu 4 _Phiếu 01/DL-HO

Nước: [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4 _PHIẾU 01/DL-HO]

5.1 Số đêm ở lại:

Số ngày ở lại:

KT1. KIỂM TRA CÂU 5.1: NẾU CÂU 5.1_SỐ ĐÊM Ở LẠI=0 -> KT2; KHÁC HỎI CÂU 5.2

5.2 Loại cơ sở lưu trú:

- | | | | |
|--------------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| 1. KHÁCH SẠN 1 SAO | ☐ | 7. NHÀ NGHỈ, NHÀ KHÁCH | ☐ |
| 2. KHÁCH SẠN 2 SAO | ☐ | 8. BIỆT THỰ KINH DOANH DU LỊCH | ☐ |
| 3. KHÁCH SẠN 3 SAO | ☐ | 9. LÀNG DU LỊCH | ☐ |
| 4. KHÁCH SẠN 4 SAO | ☐ | 10. CĂN HỘ KINH DOANH DU LỊCH | ☐ |
| 5. KHÁCH SẠN 5 SAO TRỞ LÊN | ☐ | 11. KHÁC (GHI RÕ) | ☐ |
| 6. KHÁCH SẠN CHƯA XẾP HẠNG SAO | ☐ | | |

KT2. KIỂM TRA CÂU 2: NẾU CÂU 2=1: THEO TOUR -> HỎI PHẦN B; NẾU CÂU 2=2: TỰ TỔ CHỨC -> HỎI PHẦN C

PHẦN B: HỎI ĐỐI VỚI KHÁCH CÓ CHUYẾN ĐI THEO TOUR (NẾU CÂU 2=1)

Câu 6. Tổng số tiền [TÊN] phải trả cho công ty lữ hành (Số tiền mua tour tính cho 1 người) là bao nhiêu?

Số tiền

Nghìn đồng

Câu 7. Ngoài chi phí đã trả theo tour, trong chuyến đi này [TÊN] có phải chi thêm các khoản chi khác không?

1. CÓ ☐

2. KHÔNG ☐ -> **Câu 12**

Câu 8. Số tiền mà [TÊN] đã chi thêm cho từng khoản mục sau là bao nhiêu?

(Không bao gồm chi phí đã trả theo tour; bao gồm toàn bộ các khoản chi thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán qua các ứng dụng)

1. Chi thuê phòng

Nghìn đồng

2. Chi ăn uống

Nghìn đồng

3. Chi phương tiện đi lại

Nghìn đồng

4. Chi thăm quan

Nghìn đồng

5. Chi mua hàng hóa, quà lưu niệm, kỷ niệm

Nghìn đồng

6. Chi mua dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí

Nghìn đồng

7. Chi mua thuốc chữa bệnh, dịch vụ y tế

Nghìn đồng

8. Chi mua hàng hóa để kinh doanh (đầu tư, bán lại)

Nghìn đồng

9. Chi khác (ghi rõ) _____

Nghìn đồng

[CAPI TÍNH TỔNG SỐ TIỀN CÂU 8] VÀ HIỂN THỊ CÂU HỎI KIỂM TRA NHƯ SAU:

” Tổng số tiền mà [TÊN] đã chi thêm không bao gồm khoản chi phí phải trả theo tour trong chuyến đi này của [TÊN] là [TỔNG SỐ TIỀN CAPI TÍNH TOÁN CÂU 8] nghìn đồng có đúng không?

1. Có ☐

2. Không ☐ -> **Kiểm tra và sửa lại từng khoản mục Câu 8**

Câu 9. Số tiền này dùng cho bao nhiêu người?

Người

Trong đó: Số trẻ em dưới 3 tuổi

Người

PHẦN C: HỎI ĐỐI VỚI KHÁCH CÓ CHUYẾN ĐI TỰ TỔ CHỨC (NẾU CÂU 2=2)

Câu 10. Tổng số tiền mà [TÊN] đã chi cho chuyến đi này là bao nhiêu?

Ngìn đồng

(Bao gồm toàn bộ các khoản chi thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán qua các ứng dụng)

1. Tổng số tiền chi thuê phòng của chuyến đi

Trong đó:

Ngìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Ngìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Ngìn đồng

2. Tổng số tiền chi ăn uống

Trong đó:

Ngìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Ngìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Ngìn đồng

.....
· Nghìn đồng

3. Tổng số tiền chi phương tiện đi lại

Trong đó:

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

.....
 Nghìn đồng

4. Tổng số tiền chi thăm quan

Trong đó:

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

.....

Nghìn đồng

5. Tổng số tiền chi mua hàng hóa, quà lưu niệm, kỷ niệm

Trong đó:

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

.....

Nghìn đồng

6. Tổng số tiền chi mua dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí

Trong đó:

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

.....

Nghìn đồng

7. Tổng số tiền chi mua thuốc chữa bệnh, dịch vụ y tế

Trong đó:

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

.....

Nghìn đồng

8. Tổng số tiền mua hàng hóa để kinh doanh (đầu tư, bán lại)

Trong đó:

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO]

Nghìn đồng

..... Nghìn đồng

9. Tổng số tiền chi khác (ghi rõ)
_____ Nghìn đồng

Trong đó:

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO] Nghìn đồng

Tại [LINK TÊN NƯỚC ĐẾN CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO] Nghìn đồng

..... Nghìn đồng

Câu 11. Số tiền này dùng cho bao nhiêu người? **Người**

Trong đó: Số trẻ em dưới 3 tuổi *Người*

PHẦN D: CHI PHÍ CHUẨN BỊ TRƯỚC CHUYẾN ĐI

Câu 12. Trước chuyến đi ra nước ngoài này, [TÊN] có chi tiêu cho việc chuẩn bị cho chuyến đi không?

(Tiền xin Visa, thuê phòng nghỉ, tiền ăn uống, đi lại, mua đồ dùng chuẩn bị cho chuyến đi, mua quà, thăm quan giải trí, chi khác...)

1. Có ☐ -> Số tiền

Nghìn đồng

2. Không ☐ -> **Câu 14**

Câu 13. Số tiền này dùng cho bao nhiêu người?

Người

PHẦN E: THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Câu 14. [TÊN] vui lòng đánh giá về chất lượng một số dịch vụ cơ bản tại nước đến [LINK THÔNG TIN TỪNG NƯỚC ĐẾN TỪ CÂU 4_PHIẾU 01/DL-HO] với thang điểm từ 1 đến 5 (1 là rất không hài lòng tăng dần đến 5 là rất hài lòng). Trường hợp không sử dụng dịch vụ/trang thiết bị chọn mã 6. Không sử dụng.

Trang thiết bị/ Dịch vụ	Rất không hài lòng 1	Không hài lòng 2	Bình thường 3	Hài lòng 4	Rất hài lòng 5	Không sử dụng 6
1. Lưu trú	O ₁	O ₂	O ₃	O ₄	O ₅	O ₆
2. Ăn uống	O ₁	O ₂	O ₃	O ₄	O ₅	O ₆
3. Phương tiện vận chuyển	O ₁	O ₂	O ₃	O ₄	O ₅	O ₆
4. Dịch vụ mua sắm	O ₁	O ₂	O ₃	O ₄	O ₅	O ₆
5. Dịch vụ vui chơi giải trí	O ₁	O ₂	O ₃	O ₄	O ₅	O ₆

6. Khác (ghi rõ) _____	O ₁	O ₂	O ₃	O ₄	O ₅	O ₆
---------------------------	----------------	----------------	----------------	----------------	----------------	----------------